

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Trợ cấp xã hội cho sinh viên K21 hệ đại học chính quy
Học kỳ I năm học 2024-2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ - TTg ngày 02/8/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-ĐHKT&QTKD-HĐT ngày 29/4/2021 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGD-ĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Biên bản họp ngày 22/11/2024 của Hội đồng xét học bổng và chế độ chính sách cho HSSV hệ đại học chính quy Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trợ cấp xã hội cho 110 sinh viên K21 hệ đại học chính quy thuộc các đối tượng theo quy định. Cụ thể như sau:

Mức 140.000đ/tháng: 109 sinh viên

Mức 100.000đ/tháng: 01 sinh viên

Tổng số tiền trợ cấp xã hội: **92.160.000đ**

(Bằng chữ: Chín mươi hai triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Thời gian sinh viên được hưởng trợ cấp xã hội trong học kỳ I năm học 2024-2025 (Từ tháng 8/2024 đến tháng 12/2024).

Điều 3. Trưởng phòng Công tác HSSV, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các Khoa/Viện, Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Như điều 3 (để t/h);
- Lưu VT, CTHSSV.



PGS.TS. Đinh Hồng Linh

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ & QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN K21 ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH TRỢ CẤP XÃ HỘI
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025**

(Kèm theo Quyết định số 1487/ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

STT	MSSV	Họ và tên	NTNS	Lớp	Đối tượng	Mức tiền/tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền
1	DTE2453403010331	Đinh Thanh Trúc	14/12/2006	K21 - Kế toán 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
2	DTE2453403010032	Triệu Lường Chúc	02/07/2006	K21 - Kế toán 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
3	DTE2453403010026	Bùi Thị Hà Châu	15/07/2006	K21 - Kế toán 3	MCCM	100.000	6	600.000
4	DTE2453403010280	Lý Huyền Na	12/11/2006	K21 - Kế toán 3	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
5	DTE2453403010143	Hoàng Văn Luân	05/04/2006	K21 - Kế toán 4	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
6	DTE2453403010235	Lý Thu Thùy	24/07/2006	K21 - Kế toán 4	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
7	DTE2453403010248	Nông Minh Trang	16/08/2006	K21 - Kế toán 4	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
8	DTE2453403010058	Ma Thị Diễm Hằng	27/10/2006	K21 - Kế toán 5	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
9	DTE2453403010126	Nguyễn Phương Linh	04/12/2006	K21 - Kế toán 5	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
10	DTE2453403010147	Vũ Thị Cẩm Ly	29/04/2006	K21 - Kế toán 5	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
11	DTE2453403010157	Nông Thị Mơ	13/12/2006	K21 - Kế toán 5	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
12	DTE2453403010322	Nông Trúc Quỳnh	26/12/2006	K21 - Kế toán 5	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
13	DTE2453101010081	Hoàng Diệu Ly	28/08/2006	K21 - Kinh tế	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000

STT	MSSV	Họ và tên	NTNS	Lớp	Đối tượng	Mức tiền/tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền
14	DTE2453101010033	Doanh Thị Nguyễn	03/08/2003	K21 - Kinh tế	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
15	DTE2453101040016	Hứa Thành Nam	24/05/2006	K21 - Kinh tế đầu tư	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
16	DTE2453101050019	Nguyễn Du	20/09/2005	K21 - Kinh tế phát triển	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
17	DTE2453801070152	Hoàng Thanh Bình	27/02/2006	K21 - Luật kinh tế 05	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
18	DTE2453801070154	Sùng Huyền Chi	30/07/2006	K21 - Luật kinh tế 05	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
19	DTE2453801070173	Mua Thị Hằng	14/06/2006	K21 - Luật kinh tế 05	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
20	DTE2453801070158	Nguyễn Văn Hưng	19/09/2006	K21 - Luật kinh tế 05	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
21	DTE2453801070159	Vàng Thị Hường	27/09/2003	K21 - Luật kinh tế 05	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
22	DTE2453801070161	Giàng Thị Loan	23/05/2006	K21 - Luật kinh tế 05	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
23	DTE2453801070162	Nguyễn Đức Mậu	09/09/2006	K21 - Luật kinh tế 05	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
24	DTE2453801070165	Nguyễn Thị Nhoi	08/05/2002	K21 - Luật kinh tế 05	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
25	DTE2453801070184	Thào Mí Pó	22/02/2005	K21 - Luật kinh tế 05	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
26	DTE2453801070167	Lò Văn Quý	02/01/2006	K21 - Luật kinh tế 05	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
27	DTE2453801070168	Hoàng Thị Thảo	21/07/2006	K21 - Luật kinh tế 05	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
28	DTE2453801070186	Vương Tiến Thu	13/03/2005	K21 - Luật kinh tế 05	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
29	DTE2453801070170	Mua Thị Út	29/08/2006	K21 - Luật kinh tế 05	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
30	DTE2453801070019	Trương Bích Diệp	28/10/2006	K21 - Luật kinh tế 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
31	DTE2453801070043	Hoàng Phi Hùng	13/10/2006	K21 - Luật kinh tế 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000

STT	MSSV	Họ và tên	NTNS	Lớp	Đối tượng	Mức tiền/tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền
32	DTE2453801070059	Trương Thị Cẩm Ly	21/01/2006	K21 - Luật kinh tế 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
33	DTE2453801070178	Hoàng Thị Hồng Nhung	27/08/2006	K21 - Luật kinh tế 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
34	DTE2453801070084	Bế Hoàng Trang	09/09/2006	K21 - Luật kinh tế 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
35	DTE2453801070003	Ma Thị Hoàng Anh	03/03/2006	K21 - Luật kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
36	DTE2453801070013	Trần Văn Biển	31/05/2006	K21 - Luật kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
37	DTE2453801070121	Lý Pé Cà	20/04/2006	K21 - Luật kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
38	DTE2453801070176	Lương Quỳnh Dương	02/09/2003	K21 - Luật kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
39	DTE2453801070136	Nông Trung Hiếu	22/08/2006	K21 - Luật kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
40	DTE2453801070046	Chu Thị Quỳnh Hương	14/04/2005	K21 - Luật kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
41	DTE2453801070125	Lý Lý Phạ	08/04/2006	K21 - Luật kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
42	DTE2453801070119	Nông Thị Hồng Phương	28/10/2006	K21 - Luật kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
43	DTE2453801070148	Chu Trung Thành	05/09/2006	K21 - Luật kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
44	DTE2453801070087	Bùi Quốc Trung	25/09/2003	K21 - Luật kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
45	DTE2453801070093	Hạc Thị Uyên	02/05/2006	K21 - Luật kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
46	DTE2453404040011	Hoàng Thị Ngọc Bình	28/03/2006	K21 - Quản trị nhân lực 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
47	DTE2453404040018	Lâm Thị Chính	07/03/2004	K21 - Quản trị nhân lực 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
48	DTE2453404040048	Đặng Trung Kiên	25/07/2006	K21 - Quản trị nhân lực 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
49	DTE2453404040079	Trần Bích Nhi	18/12/2006	K21 - Quản trị nhân lực 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000

STT	MSSV	Họ và tên	NTNS	Lớp	Đối tượng	Mức tiền/tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền
50	DTE2453404040094	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	03/08/2006	K21 - Quản trị nhân lực 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
51	DTE2453404040101	Nông Thị Thúy	09/09/2006	K21 - Quản trị nhân lực 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
52	DTE2453404040017	Bùi Đức Chính	24/04/2006	K21 - Quản trị nhân lực 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
53	DTE2453404040024	Long Hồng Hà	02/12/2006	K21 - Quản trị nhân lực 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
54	DTE2453404040035	Nông Thị Thu Hường	17/05/2006	K21 - Quản trị nhân lực 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
55	DTE2453404040047	Nguyễn Trung Kiên	03/11/2006	K21 - Quản trị nhân lực 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
56	DTE2453404030003	Hà Thị Linh	16/12/2006	K21 - Quản lý công	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
57	DTE2453401150087	Vì Thị Huệ	28/10/2005	K21 - Marketing 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
58	DTE2453401150256	Dương Thị Phương Thảo	12/03/2006	K21 - Marketing 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
59	DTE2453401150225	Cao Thị Hải Yến	24/10/2006	K21 - Marketing 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
60	DTE2453401150068	Trần Thị Nam Hào	24/12/2005	K21 - Marketing 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
61	DTE2453401150074	Ma Thị Hiệp	06/01/2006	K21 - Marketing 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
62	DTE2453401150037	Hà Thị Bích Diệu	14/02/2006	K21 - Marketing 3	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
63	DTE2453401150154	Ma Thị Hương Nhung	26/06/2005	K21 - Marketing 3	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
64	DTE2453401150237	Phan Huyền Diệu	27/07/2006	K21 - Marketing 4	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
65	DTE2453401150135	Lường Xuân Mai	24/09/2006	K21 - Marketing 4	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
66	DTE2453401150280	Lý Minh Quân	04/05/2006	K21 - Marketing 4	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
67	DTE2458101030008	Nông Tuấn Anh	02/12/2006	K21 - Quản trị Dịch vụ Du lịch&LH	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000

STT	MSSV	Họ và tên	NTNS	Lớp	Đối tượng	Mức tiền/tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền
68	DTE2458101030076	Đàm Thị Dung	10/03/2006	K21 - Quản trị Dịch vụ Du lịch&LH	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
69	DTE2458101030018	Tần Kim Hoàn	21/03/2006	K21 - Quản trị Dịch vụ Du lịch&LH	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
70	DTE2458101030093	Triệu Thị Vân Hiền	12/04/2006	K21 - Quản trị Dịch vụ Du lịch&LH	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
71	DTE2458101030056	Phùng Thị Minh Thư	05/01/2006	K21 - Quản trị Dịch vụ Du lịch&LH	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
72	DTE2458101030062	Hoàng Thu Trang	14/08/2006	K21 - Quản trị Dịch vụ Du lịch&LH	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
73	DTE2458101030069	Triệu Thế Vinh	01/07/2006	K21 - Quản trị Dịch vụ Du lịch&LH	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
74	DTE2458101030057	Nguyễn Ngọc Thu	09/03/2006	K21 - Quản trị Du lịch &KS (Tiếng Anh)	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
75	DTE2453401010115	Lương Thành Nam	20/09/2006	K21 - Quản trị Kinh doanh 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
76	DTE2453401010132	Triệu Sinh Quân	08/10/2006	K21 - Quản trị Kinh doanh 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
77	DTE2453401010159	Nông Thị Thu Thuyền	30/10/2006	K21 - Quản trị Kinh doanh 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
78	DTE2453401010235	Châu Chí Vinh	05/03/2004	K21 - Quản trị Kinh doanh 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
79	DTE2453401010191	Hoàng Linh Chi	01/06/2006	K21 - Quản trị Kinh doanh 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
80	DTE2453401010033	Hạng Sào Dũng	21/10/2006	K21 - Quản trị Kinh doanh 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
81	DTE2453401010064	Hoàng Thanh Hoan	27/10/2006	K21 - Quản trị Kinh doanh 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
82	DTE2453401010225	Lương Công Luân	28/01/2006	K21 - Quản trị Kinh doanh 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
83	DTE2453401010219	Triệu Tiến Tân	26/03/2006	K21 - Quản trị Kinh doanh 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
84	DTE2453401010065	Nguyễn Huy Hoàng	25/02/2006	K21 - Quản trị Kinh doanh 3	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
85	DTE2453401010213	Lò Việt Hùng	27/07/2006	K21 - Quản trị Kinh doanh 3	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000

STT	MSSV	Họ và tên	NTNS	Lớp	Đối tượng	Mức tiền/tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền
86	DTE2453401010227	Hà Thị Mai Hương	25/06/2006	K21 - Quản trị Kinh doanh 3	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
87	DTE2453401010106	Vừ Ngọc Long	25/05/2006	K21 - Quản trị Kinh doanh 3	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
88	DTE2453401010110	Liều Thị Hồng Mến	04/02/2006	K21 - Quản trị Kinh doanh 3	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
89	DTE2453401010124	Đặng Hữu Nhật	21/06/2006	K21 - Quản trị Kinh doanh 3	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
90	DTE2453401010140	Lân Hồng Sinh	29/06/2006	K21 - Quản trị Kinh doanh 3	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
91	DTE2453401010150	Hoàng Trường Thịnh	08/11/2006	K21 - Quản trị Kinh doanh 3	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
92	DTE2453401150094	Nguyễn Thị Hường	23/12/2006	K21 - Quản trị Marketing (Tiếng Anh)	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
93	DTE2455106050014	Ma Thúy Bằng	13/12/2006	K21 - Logistics & QLCCU 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
94	DTE2455106050163	Lương Thị Mai Chi	29/07/2006	K21 - Logistics & QLCCU 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
95	DTE2455106050170	Đinh Thị Bích Duyên	24/05/2006	K21 - Logistics & QLCCU 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
96	DTE2455106050165	Lương Tuấn Phương	12/11/2006	K21 - Logistics & QLCCU 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
97	DTE2455106050021	Lý Văn Chiến	12/03/2004	K21 - Logistics & QLCCU 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
98	DTE2455106050023	Nông Mạnh Cường	28/03/2005	K21 - Logistics & QLCCU 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
99	DTE2455106050119	Phùng Văn Tùng	19/02/2006	K21 - Logistics & QLCCU 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
100	DTE2453402010070	Lường Thị Thảo Ly	17/12/2006	K21 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
101	DTE2453402010192	Đinh Long Nhật	20/05/2005	K21 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
102	DTE2453402010093	Lý Thị Hồng Nhung	19/10/2005	K21 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
103	DTE2453402010096	Bàn Thị Phấn	26/11/2006	K21 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000



STT	MSSV	Họ và tên	NTNS	Lớp	Đối tượng	Mức tiền/tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền
104	DTE2453402010193	Phan Anh Tú	04/04/2006	K21 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
105	DTE2453402010117	Đinh Thị Thúy	10/08/2006	K21 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
106	DTE2453402010164	Phương Thị Tuế	25/07/2006	K21 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
107	DTE2453402010165	Vàng Thị Xà	15/06/2004	K21 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
108	DTE2453402010109	Hoàng Phương Thảo	27/07/2006	K21 - Tài chính - Ngân hàng 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
109	DTE2453402010150	Hoàng Minh Thu	27/09/2006	K21 - Tài chính - Ngân hàng 2	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
110	DTE2453402010074	Đinh Công Minh	05/09/2004	K21 - Tài chính - Ngân hàng 3	DTTS-ĐBKK	140.000	6	840.000
		Tổng cộng:						92.160.000

(Bằng chữ: Chín mươi hai triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

Ấn định danh sách: 110 sinh viên

Mức 140.000 đ

109 sinh viên

Mức 100.000 đ

1 sinh viên

Tổng cộng

110 sinh viên

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

Phạm Thị Nga

Ghi chú:

DTTS-ĐBKK

Dân tộc thiểu số vùng đặc biệt

MCCM

Mồ côi Cha Mẹ